

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 18-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Quốc V, sinh năm: 1985, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Đùm; nơi cư trú: 26/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Lanh và bà Ngô Thị Luyến (chết); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020; tạm giam: Từ ngày 18/12/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc V: Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt); *Địa chỉ:* 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1. Lữ Nhựt N - sinh năm: 1989 (vắng mặt); nơi cư trú: 14/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn L - sinh năm: 1989 (vắng mặt); nơi cư trú: 63/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lưu Văn Đ - sinh năm: 1966 (có mặt); nơi cư trú: 343/3, ấp ĐĐ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Hồ Thị Thúy O - sinh năm: 1991 (vắng mặt); nơi cư trú: 14/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
2. Lê Văn N - sinh năm: 1961 (vắng mặt)
3. Trương Thị T - sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: 63/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
4. Lữ Nhựt T - sinh năm: 1981 (vắng mặt); nơi cư trú: 14A/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/7/2020, Ngô Quốc V đi bộ từ nhà của V ở số 26/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung đến nhà anh Lữ Nhựt N tại số 14/LB, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung thì nhìn thấy 02 con chim trich cổ có bộ lông màu đen, chân màu đỏ, đuôi ngắn, trong đó có 01 con bị mất 01 móng chân, được nhốt trong bội để ở phía trước sân nhà anh N, V đi đến dỡ hàng rào lưới B40 chui vào lấy trộm 02 con chim trich thì bị chị Hồ Thị Thúy O (vợ anh N) phát hiện truy hô, V ôm 02 con chim trich bỏ chạy khoảng 01km ra phía sau ruộng lúa và cởi áo thun đang mặc bọc 02 con chim trich lại. Lúc này, V phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL, màu nâu đỏ, biển số 66F6-1094 của anh Lê Văn L đang dựng trên bờ Kinh X L thuộc ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung để đi thăm ruộng, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe, quan sát thấy không có người, V đi đến lấy trộm xe mô tô của anh L chờ 02 con chim trich chạy về xã Đ H, huyện Lai Vung. V nhặt một tấm lưới cũ để 02 con chim trich vào và giấu dưới mé sông. Sau đó, V định đi về thì gặp một người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ). V rủ T đi nhậu, T đồng ý; V và T đi đến quán Karaoke T C thuộc xã Đ H, huyện Lai Vung uống bia, hát karaoke đến khoảng 00 giờ ngày 20/7/2020 với số tiền quán là 900.000 đồng. Do không đủ tiền để trả, V thế chấp chiếc xe mô tô biển số 66F6-1094 đã trộm được của anh L cho chủ quán là ông Lưu Văn Đ, rồi Trọng và V tự ai đi bộ về, trên đường về V ghé bên sông lấy 02 con chim trich mang về thì bị Công an phát hiện, mời làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng gồm:

- 02 con chim trich lông màu xanh-đen-trắng, 02 chân màu vàng (01 con nặng 580g, 01 con nặng 480g).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL, số loại C100, màu nâu đỏ, dung tích 97cm³, số máy LCE100C00571283, số khung 1Y-1006233, biển số 66F6-1094.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 15/8/2020 và số 64/KL-ĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 66F6-1094, nhãn hiệu DAMSEL, số loại C100, màu nâu đỏ, dung tích 97cm³, số máy LCE100C00571283, số khung 1Y-1006233, tính giá trị là 3.800.000 đồng.

- 02 con chim trich đặc điểm lông màu xanh-đỏ-đen, trọng lượng 01 con nặng 580g là 2.200.000 đồng; 01 con nặng 480g là 1.800.000 đồng; giá trị 02 con chim trich là 4.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 7.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã hoàn trả các tài sản như sau: Ngày 21/7/2020 trả cho anh Lữ Nhựt N 02 con chim trích; ngày 21/7/2020 trả cho anh Lê Văn L xe mô tô biển số 66F6-1094.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSLVg, ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Ngô Quốc V ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Văn Đ trình bày: Tối ngày 19/7/2020 bị cáo có đến quán của ông hát karaoke đến khoảng 00 giờ ngày 20/7/2020. Do không đủ tiền để trả, bị cáo V thế chấp chiếc xe mô tô biển số 66F6-1094, xe này Công an thu giữ; ông cho rằng gia đình bị cáo hộ cận nghèo, ông không yêu cầu bị cáo V và Trọng trả 900.000 đồng, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Ngô Quốc V đã có hành vi lợi dụng gia đình bị hại Lữ Nhựt N và Lê Văn L sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy trộm của anh N 02 con chim trích và lấy trộm của anh Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL, biển số 66F6-1094, tổng trị giá tài sản mà V trộm được là 7.800.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo Ngô Quốc V đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, phạm tội 02 lần trở lên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Quốc V từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong. Đối với ông Lưu Văn Đ có nhận thế chấp xe mô tô biển số 66F6-1094, ông không biết xe mô tô trên do V trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc V là Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Ngô Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo V là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, ông Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

Bị cáo Ngô Quốc V thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì, bị cáo xin được miễn án phí. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Ngô Quốc V có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, đã lén lút lấy trộm của anh N 02 con chim trích, trị giá 4.000.000 đồng và lấy trộm của anh Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL, màu nâu đỏ, biển số 66F6-1094, trị giá 3.800.000 đồng là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của bị cáo Ngô Quốc V phù hợp với các lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Ngô Quốc V có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Quốc V là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với ông Lưu Văn Đ có nhận thế chấp xe mô tô biển số 66F6-1094 do Ngô Quốc V giao để trả số tiền 900.000 đồng V cùng với bạn uống bia, hát karaoke, ông Đ không biết xe mô tô trên do V trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

[5] Bị hại Lữ Nhựt N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại N đã nhận lại 02 con chim trích và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án: bị hại L đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Ngô Quốc V phạm tội 02 lần do mỗi lần trộm đều đủ định lượng (02 con chim trích trị giá 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 66F6-1094 trị giá 3.800.000 đồng), đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Quốc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và ông Được yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Trợ giúp viên ông Hà Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tất cả tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Trợ giúp viên; riêng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì Hội đồng xét xử không đồng ý. Vì bị cáo Ngô Quốc V trộm 02 con chim trích của ông N và trộm 01 xe mô tô biển số 66F6-1094 của ông L; nên bị cáo phạm tội 02 lần, do mỗi lần trộm đều đủ định lượng (02 con chim trích trị giá 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 66F6-1094 trị giá 3.800.000 đồng).

[9] Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại tài sản, nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả cho ông số tiền 900.000 đồng; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc V yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Quốc V được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/02/2021; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út